

QUAN HỆ ĐỒNG TỘC XUYÊN BIÊN GIỚI CỦA NGƯỜI BRÂU Ở VIỆT NAM

TS. Lê Thị Mùi
Viện Dân tộc học
TS. Đinh Như Hoài
Học viện Chính trị khu vực III
Email: lehuongmui@gmail.com

Tóm tắt: Brâu là tộc người thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me, có dân số ít ở Việt Nam, hiện cư trú chủ yếu tại làng Đắc Mế, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Người Brâu có nguồn gốc di cư chủ yếu từ Lào và có mối quan hệ với đồng tộc ở cả Lào và Campuchia. Trên cơ sở phân tích bối cảnh nghiên cứu, bài viết làm rõ các vấn đề quan hệ xuyên biên giới của người Brâu đang sinh sống tại thôn Đắc Mế với đồng tộc của họ ở hai nước Lào và Campuchia trên các lĩnh vực: quan hệ kinh tế và quan hệ hôn nhân.

Từ khóa: Quan hệ dân tộc, xuyên biên giới, người Brâu, Đắc Mế.

Abstract: The Brau are an ethnic minority with a small population belonging to the Mon-Khmer language group in Vietnam, currently residing mainly in Dak Me village, Bo Y commune, Ngoc Hoi district, Kon Tum province. The Brau originally migrated mainly from Laos and have ethnic ties to both Laos and Cambodia. Based on analysing the research context, the article clarifies the issues of cross-border relations of the Brau in Dak Me village with their counterparts in Laos and Cambodia under economic and marital relation aspects.

Keywords: Ethnic relations, cross-border, Brau people, Dak Me.

Ngày nhận bài: 29/8/2022; ngày gửi phản biện: 26/10/2022; ngày duyệt đăng: 19/11/2022.

Mở đầu

Quan hệ dân tộc xuyên biên giới là quan hệ qua lại đường biên giới của hai quốc gia láng giềng giữa các cá nhân, gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư, tổ chức... trong một dân tộc hay khác dân tộc. Nói cách khác, đó là quan hệ giữa người đồng tộc và khác tộc diễn ra qua đường biên giới của hai quốc gia liền kề (Lý Hành Sơn, 2014, tr. 26). Dạng thức quan hệ này vốn xuất hiện từ lâu trong lịch sử, được biểu hiện trong hầu hết các lĩnh vực như ngôn ngữ, văn hóa, hôn nhân, sinh kế, xã hội... và ngày càng được thúc đẩy hơn trong bối cảnh toàn cầu hóa (Vương Xuân Tình, 2014).

Nghiên cứu về quan hệ dân tộc xuyên biên giới ở nước ta luôn được các nhà khoa học quan tâm, trong đó đã có một số nghiên cứu ở vùng biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam – Campuchia. Các nghiên cứu của Lý Hành Sơn (2008; 2014) đã chỉ ra rằng, từ lâu đời, các dân tộc ở cả vùng miền núi phía bắc và vùng biên giới Việt Nam – Lào đều có quan hệ qua lại đường biên với những người đồng tộc và khác dân tộc, diễn ra hầu khắp các lĩnh vực, trong đó có hoạt động kinh tế. Cụ thể, đó là mối quan hệ trong trao đổi giống cây trồng vật nuôi, hỗ trợ nhân lực, mua bán, làm thuê, xâm canh, thuê đất qua đường biên giới. Trần Minh Hằng (2014; 2021) khi nghiên cứu về các tộc người Gié Triêng, Gia Rai, Mnông, Ê Đê ở khu vực biên giới thuộc các tỉnh có đường biên giáp với Lào và Campuchia cũng cho thấy mối quan hệ dân tộc xuyên quốc gia thường được thực hiện qua thờ cúng tổ tiên, tình cảm, trao đổi thông tin, hôn nhân, trợ giúp vật chất, buôn bán và hợp tác đầu tư giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ và đồng tộc có quan hệ mật thiết. Nguyễn Công Thảo (2014) cho rằng điều kiện tự nhiên bao gồm khoảng cách địa lý, địa hình và mức độ thuận tiện cho việc đi lại là những yếu tố chính có ảnh hưởng quan trọng đến mức độ, phạm vi, tần suất của quan hệ tộc người xuyên biên giới.

Nghiên cứu về người Brâu ở Việt Nam cũng dành được nhiều sự quan tâm của các tác giả như Nguyễn Thế Huệ (2001); Bùi Ngọc Quang (2017a, 2017b, 2021);... song những nghiên cứu về quan hệ đồng tộc xuyên biên giới chưa được đi sâu tìm hiểu và phân tích thỏa đáng, mới chỉ được đề cập là một khía cạnh nhỏ khi phân tích về hôn nhân, gia đình để cho thấy việc duy trì quan hệ của họ với đồng tộc bên kia biên giới. Trong khi đó, với địa bàn cư trú tương đối đặc biệt nằm ở ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia, người Brâu đã và đang chịu nhiều tác động mạnh mẽ của bối cảnh giao lưu giữa các nền kinh tế, văn hóa, xã hội trong khu vực, cũng như xu hướng chính trị của các nước liên kề.

Qua tư liệu khảo sát thực địa của đề tài cấp Bộ “Biến đổi hôn nhân và gia đình của người Brâu hiện nay” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì năm 2020 – 2021, bài viết phân tích hiện trạng vấn đề quan hệ đồng tộc xuyên biên giới của người Brâu trên các khía cạnh: quan hệ kinh tế và quan hệ hôn nhân. Số liệu thực địa thu thập trên cơ sở triển khai thực hiện 30 cuộc phỏng vấn sâu, 02 cuộc thảo luận nhóm và điều bảng hỏi đối với 100 hộ gia đình người Brâu. Ngoài ra, còn kế thừa nguồn tài liệu của một số nhà khoa học đi trước về người Brâu, báo cáo của các cấp chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn có liên quan đến chủ đề.

1. Khái quát về tộc người và địa bàn nghiên cứu

Người Brâu thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ me, sinh sống ở vùng thung lũng dưới chân núi Hời, núi Hơ Niêng và giữa khu vực dòng chảy của sông Đăk Sứ, sông Bờ Y, hồ A Jong, suối Hơ Jang, suối Lơ Ma. Khu vực này cách Cửa khẩu quốc tế Bờ Y khoảng 10km và thành phố Kon Tum gần 100km. Tổ tiên của người Brâu vốn ở vùng nam Lào và đông bắc Campuchia di cư đến Việt Nam khoảng 160 - 170 năm trước đây (Bùi Ngọc Quang, 2017b, tr. 1144).

Theo Tổng cục thống kê (2019), Brâu là một trong số 15 tộc người có dân số ít dưới 1.000 người ở Việt Nam (cả nước là 525 người), điều kiện phát triển kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, do đó được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, thông qua các chương trình, chính sách đầu tư cụ thể giúp cho tộc người ngày càng có cuộc sống ổn định và phát triển. Tại tỉnh Kon Tum, người Brâu cư trú tập trung tại làng Đăk Mế, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, với 161 hộ/513 khẩu, chiếm tỷ lệ 4,43% dân số toàn xã. Bờ Y là xã biên giới, nằm ở phía Tây huyện Ngọc Hồi và cách trung tâm huyện 19km. Phía Bắc tiếp giáp với xã Đăk Xú và Lào; phía Nam giáp xã Sa Loong và xã Đăk Kan; phía Đông giáp xã Đăk Xú; phía Tây giáp Lào và Campuchia. Tại vùng biên của mỗi nước đều có người Brâu sinh sống tập trung, không cách xa đường biên giới. Điều kiện đường sá giao thông đi lại khá thuận lợi cho cả 3 bên biên giới giữa Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia và Cửa khẩu quốc tế Pờ Y là ngã ba, nơi thông thương giữa 3 nước. Do đó, người dân có thể dễ dàng đi bộ, vượt qua đồi, núi, rừng để sang phía bên kia biên giới, hình thành những mối quan hệ thăm thân, hôn nhân, hỗ trợ nhau trong đời sống vật chất và tinh thần, buôn bán, trao đổi hàng hóa,...

Trong xã hội cổ truyền, người Brâu có đại gia đình phụ hệ gồm nhiều thế hệ với các tiểu gia đình cùng sinh sống trong ngôi nhà dài (Bùi Ngọc Quang, 2017b, tr. 1168). Hôn nhân của người Brâu mang đậm nét sự chuyển tiếp từ mẫu hệ sang phụ hệ. Các dấu vết của xã hội nguyên thủy như lễ thành đinh (tục cà răng, căng tai), quan hệ tình dục tiền hôn nhân, tục nổi dây, hiện tượng đa phu... tồn tại một thời gian dài trong xã hội tộc người.

Kinh tế truyền thống của người Brâu mang tính tự cung, tự cấp, hoạt động sản xuất chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi với nền nông nghiệp trồng lúa cạn hay lúa rẫy, với phương thức sản xuất cổ truyền là phát, đốt, chọc, tria. Vật nuôi chính là heo, gà, chó, dê... được chăn nuôi theo cách thức thả rông, quy mô nhỏ trong phạm vi gia đình. Sau năm 1975, nhờ có các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, cộng đồng người Brâu đã thực hiện định canh định cư, được hưởng các chế độ chính sách ưu tiên để ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất. Phương thức canh tác từ sản xuất nương rẫy được chuyển sang ruộng nước và làm vườn. Năm 2005, khi Cửa khẩu quốc tế Bờ Y và khu thương mại được xây dựng thuộc địa phận làng Đăk Mế đi vào hoạt động, đã tác động trực tiếp đến đời sống của cộng đồng người Brâu nói riêng và các tộc người khác trong địa bàn nói chung. Từ thời gian này, người Brâu đối diện với những vấn đề của hội nhập để phát triển kinh tế - xã hội cũng như không ít thách thức trong bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

2. Quan hệ kinh tế xuyên biên giới của người Brâu

Tại thời điểm nghiên cứu của đề tài, người Brâu ở Việt Nam vẫn giữ các quan hệ tương trợ, trao đổi trong lĩnh vực kinh tế, gồm sản xuất nông nghiệp, buôn bán, trao đổi hàng hóa với đồng tộc ở Lào và Campuchia.

2.1. Quan hệ trao đổi cây con giống, hỗ trợ nhân lực và xâm canh, mượn đất

Quan hệ kinh tế qua biên giới thông qua trao đổi giống cây trồng và vật nuôi, hỗ trợ nhân lực,... đã và đang phát triển ở nhiều dân tộc tại hai bên biên giới Việt Nam - Lào,

Việt Nam - Campuchia (Lý Hành Sơn, 2014). Về trao đổi giống cây trồng, người Brâu ở phía Lào và Campuchia thường sang họ hàng là người Brâu bên Việt Nam lấy các một số giống lúa lai và ngô lai về gieo trồng. Ngược lại, người Brâu ở Việt Nam sang họ hàng ở Lào và Campuchia để lấy hạt giống lúa nương, ngô nếp trắng về trồng. Bên cạnh đó, việc trao đổi vật nuôi đã xuất hiện từ lâu giữa người Brâu ở ba nước, nhưng chủ yếu là người Brâu ở Việt Nam sang xin hoặc mua giống trâu, bò, dê với giá rẻ từ người họ hàng ở phía Lào hoặc Campuchia.

Người Brâu ở Đăk Mế cho biết, từ thế hệ cha ông của họ cho đến ngày nay, ngoài việc trao đổi giống cây trồng và vật nuôi, người Brâu giữa hai bên biên giới thường qua lại để giúp nhau trong hỗ trợ nhân lực. Điển hình là đôi công khi tới mùa vụ trong các khâu làm đất, làm cỏ, thu hoạch lúa và hoa màu.

Về đất sản xuất, trước kia người Brâu bên phía Việt Nam xâm canh sang đất Campuchia, song hiện nay hiện tượng này đã giảm đi rất nhiều do sự quản lý chặt chẽ của lực lượng biên phòng và giao ban trao đổi giữa các cấp chính quyền hai bên biên giới. Tuy ở Việt Nam đất sản xuất khan hiếm và hay xảy ra tranh chấp, nhưng nhờ được hưởng nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước dành cho các tộc người thiểu số rất ít người, nên đời sống kinh tế - xã hội, nhất là các cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục... của người Brâu ở Việt Nam được xem là tốt hơn so với đồng tộc ở bên Lào và Campuchia. Điều này làm cho người Brâu ở Việt Nam hiện nay ít sang Lào hay Campuchia để mượn đất canh tác. Ngược lại, người Campuchia kết hôn với người Brâu ở bên Việt Nam lại thích được ở lại Việt Nam hơn. *"Tại nơi ở cũ của em, cuộc sống rất khó khăn. Trồng mỳ (sắn) thì không ai mua. Chính sách của nhà nước Việt Nam hỗ trợ tốt cho đời sống người dân nên người Brâu ở Đăk Mế khá giả hơn và cuộc sống sung túc hơn nên em xác định là ở lại bên này cùng vợ con"* (PVS. anh B.M, sinh năm 1983, người Campuchia lấy vợ là người Brâu thôn Đăk Mế). Tuy nhiên, cho đến gần đây, vẫn có một số ít người Brâu ở thôn Đăk Mế đi sang phía Campuchia mượn đất để trồng lúa. Khi được phỏng vấn, ông A. Ô, sinh năm 1953 cho biết: *"Mọi năm mình mượn đất của nhà anh em mình bên Campuchia trồng lúa xong được thu hoạch mình mang về, năm nay thì do dịch COVID-19 nên không sang nữa"*.

Những năm qua, ngoài trao đổi nhân lực bằng hình thức đôi công, giúp đỡ nhau tự nguyện, còn có trường hợp người Brâu ở Việt Nam làm thuê nông nghiệp cho họ hàng, đồng tộc ở Campuchia. *"Họ hàng của tôi ở Campuchia cũng có thuê trồng điều, tiền công được trả là 2 triệu đồng/1 ha. Trung bình cả nhà 4 người sang làm thì khoảng 2 ngày sẽ trồng xong 1 ha điều. Trồng cây điều khá đơn về kỹ thuật, chủ yếu chỉ là kỹ thuật chọc lỗ và bỏ hạt thôi chứ không cần đào hố như bên Việt Nam, họ cũng không bón phân khi trồng điều"* (PVS. ông A. Ô, sinh năm 1953).

2.2. Quan hệ trao đổi buôn bán

Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, kinh tế hàng hóa từ những năm trước đến nay, người Brâu ở Đăk Mế cũng đã có những hình thức buôn bán, trao đổi hàng hóa với người đồng tộc bên kia biên giới Lào và Campuchia. Các hoạt động này tuy mang tính tự phát, nhỏ

lẻ, manh mún, song cũng chứa đựng cả những vấn đề rủi ro, phức tạp, với những hình thức sau đây:

Thứ nhất, mua bán các mặt hàng liên quan tới sản xuất nông nghiệp. Thời điểm những năm 1990, khi giá trâu, bò ở Việt Nam và Lào có sự chênh lệch, một số người Brâu đã sang Lào mua trâu, bò về bán kiếm lời. Hình thức trao đổi buôn bán này đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể cho gia đình và tạo ra mối quan hệ của người Brâu với người đồng tộc và khác tộc ở bên Lào. Tuy nhiên, những năm gần đây, mạng lưới mua bán trâu bò giữa hai nước đã phát triển theo hướng chuyên nghiệp, nên người Brâu ở Đắk Mế không còn duy trì hoạt động này nữa. Vì thế, khi được phỏng vấn, ông Thao L, sinh năm 1961 cho biết: *“Hồi còn trẻ tôi có đi mua trâu bò từ Lào về Việt Nam bán, một con trâu hoặc bò mua khoảng 1,5 - 2 chỉ vàng nhưng về tới Việt Nam bán được 4 chỉ/con; trước đây buôn trâu, bò có lãi, giờ đây thì giá trâu hai bên biên giới như nhau nên không có người đi buôn nữa”*.

Thứ hai, trao đổi, mua bán các vật dụng thiết yếu hàng ngày. Trong các dịp viếng thăm họ hàng bên Lào hoặc Campuchia, người Brâu ở Đắk Mế hay mua hàng hóa từ Việt Nam sang để bán hay biếu tặng và mua hay nhận quà về. Hoạt động này vừa có thể kiếm thêm thu nhập, vừa là hình thức trợ giúp đồng tộc bên kia biên giới. Nhìn chung, các mặt hàng đó cũng tuân theo quy luật cung - cầu và thị trường hàng hóa, thông thường đồng tộc bên Lào, Campuchia hay nhờ người Brâu phía Việt Nam mua hộ các loại hàng hóa như mắm muối, bột ngọt, phân bón, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu; ngược lại, người Brâu bên Việt Nam lại thích các loại hàng hóa như gạo, vải vóc của Lào,... *“Mỗi lần sang bên Lào hay Campuchia thì mình cũng hay mua các quà cáp như muối mắm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu... sang biếu; còn bên kia họ sang thì họ cũng cho mình gạo nếp, vẩy, vải vóc, ... Nhiều khi sang đấy, khi về họ cũng cho mình tiền, bên kia (Lào) có người cũng khá giả, có người cũng khó khăn như mình ở đây, thường bên kia cho 50 nghìn hay 100 nghìn tiền Lào thì cũng bằng mấy trăm tiền Việt mình”* (PVS. bà Nàng N, sinh năm 1963). Trong khi, ông A. Ô, sinh năm 1953, nói rằng có em trai ở bên Campuchia là bộ đội đồn biên phòng giáp biên, thỉnh thoảng có tiền cũng gửi cho ông khoảng 200 - 300 nghìn tiền Việt; ngược lại, em trai cũng hay nhờ ông mua một số nhu yếu phẩm từ Việt Nam như xăng, bột ngọt, thức ăn..., mỗi lần như thế em trai điện thoại cho ông mua hộ và mang ra gửi tại đồn biên phòng.

Ngoài các hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa bình thường nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt hàng ngày, cũng đã xuất hiện tình trạng một số người Brâu tham gia vào việc buôn bán xuyên biên giới các mặt hàng quốc cấm. Theo kết quả khảo sát, giai đoạn từ những năm 1996 trở về trước, có hiện tượng một số người Brâu đi buôn đồ la giả. Khi trả lời phỏng vấn, ông Thao L, sinh năm 1961 cho biết: *“Năm 1996, tôi đi buôn trâu bò thì gặp ông A là người Việt Nam ở làng Éc đã rủ tôi đi buôn đồ la Mỹ. Khi đó chúng tôi nhận thấy mua bán trâu bò phải chặn đất vát vĩa, buôn tiền đồ la không chỉ nhẹ nhàng mà các khoản lời rất nhiều. Chúng tôi đã tới thủ đô Viêng Chăn và lấy hết tiền vàng buôn trâu bò để đổi đồ la. Sau khi mang đồ la giả về Việt Nam thì không thể bán được, đòi đổi lại cũng không đổi*

được, vì thế tôi đã kiện ông A và tưởng rằng chỉ mỗi ông A đi tù nhưng tôi cũng bị lĩnh án tù 3 năm, còn ông A là 8 năm”.

Hiện nay, mặc dù an ninh biên giới được thắt chặt hơn, việc buôn lậu hàng hóa được kiểm soát tốt hơn, song do vị trí của khu Cửa khẩu quốc tế Bờ Y nằm ở vùng ngã ba Đông Dương nên nạn buôn bán, vận chuyển ma túy xuyên biên giới vẫn diễn biến hết sức phức tạp và nơi đây trở thành “cung đường ma túy” trọng điểm trên tuyến biên giới các tỉnh Tây Nguyên (Thái Kim Nga, 2020). Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Đảng ủy xã Pờ Y, tình hình an ninh trên địa bàn xã có nhiều diễn biến phức tạp, tình trạng vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy, pháo nổ có chiều hướng gia tăng. Trong 10 tháng đầu năm 2020, cơ quan chức năng nơi đây đã bắt quả tang 05 vụ/07 đối tượng vận chuyển 12,5kg ma túy, trong đó 02 vụ/4 đối tượng là người Brâu (Đảng ủy xã Bờ Y, 2020); năm 2021, có 2 đối tượng là người Brâu ở Đăk Mế bị bắt khi vận chuyển thuê 1kg ma túy để lấy 31 triệu đồng tiền công (Thy Thảo, 2021); tháng 9 năm 2022, có 3 đối tượng là người Brâu ở Đăk Mế cũng bị bắt khi vận chuyển trái phép chất ma túy (Trần Thị Luyên, 2022).

Thực tế cho thấy, trong cộng đồng người Brâu hiện nay, tình trạng thanh niên bị lôi kéo vào con đường buôn bán, vận chuyển ma túy vẫn tiếp tục diễn ra. Anh A.B., sinh năm 2001 cho biết: *"Mình cũng nghe ở thôn có người đi vác thuốc phiện thuê với tiền công khoảng 4 - 5 triệu /bao, nhưng bọn mình thì không dám đi đâu. Mình cũng không chơi với hội thanh niên trong làng nên người ta cũng không rủ rê mình được, chứ ở đây thấy người ta bảo cũng bị lôi kéo rất nhiều"*. Qua trao đổi với một số người Brâu và người dân tộc khác ở xã Bờ Y cho thấy, nguyên nhân của tình trạng thanh niên ở đây tham gia buôn bán, vận chuyển các mặt hàng vi phạm pháp luật là: (1) Do dân trí của người dân chưa cao, còn thiếu hiểu biết về pháp luật và hám lợi, hám làm giàu nhanh. (2) Do có sự thân thuộc về đường mòn, lối mở khi qua biên giới nên dễ được các đối tượng chú ý mời gọi tham gia; (3) Do có các mối quan hệ họ hàng, đồng tộc bên kia biên giới nên đã bị các đối tượng lôi kéo. Đặc biệt nguy hiểm hơn, người lôi kéo lại có thể là người thân, bạn bè đồng tộc nên dễ khiến người dân tham gia. Thực trạng này đang là vấn đề nhức nhối, phức tạp hiện nay trong cộng đồng người Brâu nơi đây.

3. Quan hệ hôn nhân xuyên biên giới của người Brâu

Theo kết quả khảo sát của đề tài, người Brâu ở Đăk Mế đến nay vẫn duy trì các mối quan hệ với họ hàng đồng tộc bên Lào và Campuchia trong các hoạt động thăm thân, kết hôn, tham gia các sự kiện quan trọng như đám ma, đám cưới,... Người Brâu quan niệm rằng, *"Hồi xưa một cha một mẹ nó đẻ ra"* nên nếu có công việc liên quan tới hiếu, hi... thì những người Brâu cùng họ hàng trong khu vực biên giới giữa ba nước Đông Dương cần giữ liên hệ thăm hỏi nhau. Kết quả số liệu định lượng thông qua khảo sát bằng bảng hỏi cho thấy, người Brâu có tỷ lệ quan hệ đồng tộc xuyên quốc gia với đồng tộc ở Lào là cao nhất, chiếm tới 31%, trong khi tỷ lệ này ở Campuchia thấp hơn với tỷ lệ chỉ 8,2%. Về nguyên nhân, theo lý giải của một số người Brâu ở Đăk Mế là do nguồn gốc, số lượng người Brâu tập trung chủ yếu ở Lào, chỉ một phần nhỏ hiện ở Campuchia. Đồng thời, do vị trí địa lý, địa hình từ Đăk Mế sang Lào

cũng thuận tiện hơn khi sang Campuchia. *“Lào gần, đường dễ đi, ít đồn hơn, hay đi hơn, đi Lào chỉ mất 2 - 3 tiếng, bên Lào cứ có người chết nó gọi mình, có năm đi 3 - 4 lần. Đi Campuchia xa lắm, trước mình đi coi ma bên tỉnh Ban Lung, đi từ 7 giờ sáng đi xe máy, mãi 9 giờ tối mới tới”* (PVS. bà Nàng N., sinh năm 1966).

Như đã đề cập, quan hệ đồng tộc xuyên quốc gia của người Brâu cho đến nay vẫn tiếp tục được duy trì, việc chung nguồn gốc tộc người là tiền đề để nam/nữ Brâu lấy vợ/chồng đồng tộc ở Lào và Campuchia. Kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy, hằng năm người Brâu ở Đắk Mế đều có một số trường hợp kết hôn với đồng tộc và khác tộc xuyên biên giới. Cụ thể, năm 1995, người Brâu Đắk Mế có 3 trường hợp hôn nhân với người Khơ-me ở Campuchia và 6 trường hợp ở Lào (6 cặp). Năm 2020, có 1 cặp hôn nhân giữa người Brâu Việt Nam với người Brâu Lào và 2 Campuchia.

Qua kết quả phỏng vấn cho thấy, các trường hợp kết hôn này đều có ông, bà, bố mẹ và họ hàng gốc là người Brâu ở cả ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào. Chẳng hạn, trường hợp của Thao L. (sinh năm 1961) có mẹ là người Brâu ở Campuchia, bố là người Brâu ở Lào. Thông qua thăm thân, Thao L. lấy vợ là Nàng N. (sinh năm 1966) ở Đắk Mế. Bản thân Nàng N. có mẹ là người Brâu ở Đắk Mế, bố người Brâu ở Lào, có họ hàng của bố ở Campuchia vì ông nội là người Brâu ở Campuchia và bà nội người Brâu Lào. Hay trường hợp ông Ô là người Campuchia, lấy vợ người Brâu ở Đắk Mế cũng có mối quan hệ hôn nhân, họ hàng ở cả ba nước. Ông Ô, sinh năm 1953 cho biết: *“Mình sinh ra ở Campuchia, bố là người Campuchia, mẹ là người Brâu gốc ở Ngọc Hồi. Năm 1974 mình sang Đắk Mế theo bà con và lấy quốc tịch Việt Nam. Vợ đầu của mình là người Lào, bỏ nhau năm 1979 khi chưa có con. Đến năm 1983 mình lấy vợ là người Brâu ở Đắk Mế (lúc đấy vợ mình tầm 15 tuổi), mình có nhiều người thân bên Campuchia. Hai bên quan hệ họ hàng thân thiết, cưới xin hay có việc trọng đại trong gia đình đều mời đến và có thể ở lại nhà nhau vài ngày. Tuy nhiên, từ hồi có dịch Covid đến nay là không sang được nữa”*. Bởi có sẵn quan hệ họ hàng đồng tộc nên trong quá trình thăm thân, trao đổi nhân lực, giúp đỡ nhau trong sản xuất, nam nữ Brâu ở ba bên biên giới có điều kiện gặp gỡ và đi đến kết hôn. Đặc biệt, nhiều gia đình ở ba bên biên giới có hôn nhân hỗn hợp là người Brâu ở cả ba nước nên các thành viên đều có thể nói ngôn ngữ phổ thông của ba nước ở mức độ nhất định, thuận lợi cho cuộc sống sau kết hôn. Phỏng vấn ông D., sinh năm 1975 cho thấy, con trai út của ông D. sinh năm 1997 lấy vợ là Nàng Chấm P., người Brâu ở Campuchia, cả hai gia đình đều làm ruộng, hai người gặp nhau tự do tìm hiểu rồi kết hôn. Do chị P. nói được tiếng Kinh và tiếng Brâu, nên cuộc sống của chị bên nhà chồng khá thoải mái. Chị Y. T., sinh năm 1995 cho biết: *“Em lấy chồng tên là A.L., sinh năm 1993 là người Brâu sống bên Lào, nhập quốc tịch Việt Nam năm 2019, có thể nói tiếng Việt thành thạo. Chúng em mới cưới tháng 4/2012. Mẹ chồng em lại là người Brâu ở Bờ Y lấy chồng Lào. Bố chồng mất rồi nên mẹ chồng đã sang ở cùng vợ chồng em từ năm 2017 đến nay”*.

Những ví dụ nêu trên phần nào thể hiện bức tranh sinh động về quan hệ hôn nhân đồng tộc xuyên quốc gia của người Brâu ở Đắk Mế. Quan hệ này đã có từ lâu, đồng hành cùng quá

trình phát triển của tộc người. Song, kết hôn đồng tộc xuyên quốc gia hiện nay có xu hướng giảm so với thế hệ trước, trong khi các cuộc hôn nhân giữa người Brâu với các tộc người cư trú cận kề thuộc lãnh thổ Việt Nam lại tăng lên. Cụ thể, năm 2011, hôn nhân giữa người Brâu với người Xơ-đăng có 28 cặp ~ 71,79%, với người Mường là 8 cặp ~ 20,51%, với người Thái có 2 cặp ~ 5,12 %. Đến năm 2020, hôn nhân giữa người Brâu với người Xơ Đăng là 40 cặp ~ 75,47%, với người Mường có 6 cặp ~ 11,32%, trong khi với người Brâu ở Lào chỉ có 1 cặp, ở Campuchia 2 cặp. Xu hướng hôn nhân hỗn hợp này của người Brâu diễn ra từ khoảng 10 năm trở lại đây (kể từ khi có đường quốc lộ thuộc trục đường của xã Bờ Y đi đến Cửa khẩu quốc tế Bờ Y) và tăng dần do có sự mở rộng về thành phần tộc người sinh sống trong khu vực xã Bờ Y và các địa phương lân cận của huyện Ngọc Hồi. Phân tích tư liệu thu thập được qua các cuộc thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu cho thấy, trước đây do người Brâu ở Đăk Mế hay sang Lào, Campuchia để thăm bà con và trao đổi hàng hóa, nên thường giới thiệu con cái lấy nhau, bây giờ người dân ít qua lại vì mọi thứ đồ dùng cần thiết đều có thể mua ở Việt Nam và việc đi qua biên giới không tự do như trước nữa, phải xin phép và làm thủ tục giấy tờ phức tạp hơn. Thêm vào đó, người Brâu hiện nay đã nhận biết việc lấy vợ, chồng cùng anh em, họ hàng gần là không tốt, dễ bị khuyết tật, vì thế đã chủ động mở rộng quan hệ hôn nhân với các dân tộc trong vùng như Kinh, Mường, Xơ Đăng,...

Có thể nói, trong quan hệ xuyên biên giới của người Brâu ở Đăk Mế, việc kết hôn với người đồng tộc của họ ở bên kia biên giới là hiện tượng vốn thường xảy ra. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân này cũng nảy sinh một số vấn đề liên quan đến thực thi Luật Hôn nhân và Gia đình, công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, an ninh biên giới. Một trong những vấn đề nảy sinh đáng quan tâm là sự tác động không mong muốn của tập tục cư trú luân phiên sau hôn nhân. Theo phong tục của người Brâu, sau lễ kết hôn, thường có tục ở rể (kéo dài 3 đến 5 năm trong thời gian đầu) tiếp đó là thời kì đôi vợ chồng cư trú luân phiên mỗi bên một vài năm, thường cho đến khi cha mẹ qua đời mới ở hẳn một chỗ nhất định (Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum, 2019). Tập tục này gây khó khăn không nhỏ trong việc quản lý về biến động dân cư. Vấn đề tiếp theo là hôn nhân đồng tộc xuyên biên giới cũng góp phần gia tăng tỷ lệ không đăng ký kết hôn. Bởi đồng bào Brâu vốn quen sinh sống theo luật tục và ngại thực hiện các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục kết hôn với người nước ngoài (khác quốc tịch), thường khó khăn, phức tạp hơn kết hôn trong nước. Theo kết quả nghiên cứu bằng bảng hỏi cho thấy, hiện nay tỷ lệ các cặp vợ chồng người Brâu ở Đăk Mế đăng ký kết hôn là 61,2%; và 4,1% không có ý kiến, tỷ lệ không đăng ký kết hôn còn khá cao, chiếm tới 34,7%.

Ngoài ra, hôn nhân xuyên biên giới còn có những tác động nhất định tới sự phát triển kinh tế, giao thoa văn hóa và quản lý xã hội ở địa bàn người Brâu nói riêng và vùng biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia nói chung. Đó là việc không đăng ký cư trú, vượt biên trái phép, đi lại thăm thân, cư trú sau hôn nhân,... Nếu có phát sinh vấn đề thì sẽ rất khó quản lý và xử lý, thậm chí có thể ảnh hưởng tới an ninh quốc gia và mối quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng.

4. Quan hệ họ hàng xuyên biên giới của người Brâu

Kết quả phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tại thực địa cho thấy, quan hệ đồng tộc xuyên quốc gia của người Brâu có tác động mạnh mẽ tới đời sống văn hóa, xã hội. Trong đó, nổi lên là các hoạt động thăm thân, đóng góp tài chính, tham gia thực hành các sinh hoạt, phong tục tập quán, nhất là tín ngưỡng theo vòng đời, chủ yếu là đám cưới, đám ma. Đáng lưu ý là việc tham dự các nghi lễ vòng đời của họ hàng bên kia biên giới ở người Brâu thôn Đắc Mế thường diễn ra theo cả hai chiều hướng: người Brâu từ Lào hoặc Campuchia đến thôn Đắc Mế và người Brâu từ Đắc Mế sang Lào hoặc Campuchia. Trường hợp ông Thao L., cho thấy: năm 2015 có viếng đi đám ma người thân tại bên Campuchia, một nơi khá xa Đắc Mế; đi cả đoàn trên 20 người từ thanh niên đến người cao tuổi, di chuyển bằng xe máy, xuất phát từ 7 giờ sáng nhưng khi đến nơi đã gần tối. Ông cho biết, mặc dù đi lại mất nhiều thời gian, nhưng điều đó thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết nên họ hàng rất trân quý. Khi trở về, người thân ở Campuchia đã biếu cho đoàn ở Đắc Mế mỗi người mấy chục đồng tiền Campuchia và thêm một số quà tặng khác. Ông Thao L. cũng cho rằng, đám ma của người Brâu ở ba nước Việt Nam - Campuchia - Lào về cơ bản là giống nhau, thông thường thực hiện các bước nghi lễ an táng xong rồi mới trở về cúng ở gia đình.

Bên cạnh các nghi lễ vòng đời, ở cả ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, một số trường hợp người Brâu vẫn thực hành lễ “đâm trâu” khi gia đình có người thân bị đau ốm hoặc bệnh nặng. Khi đó, các gia đình thường thông báo cho họ hàng bên kia biên giới đến tham dự. Thực tế cho thấy, họ hàng của người Brâu ở bên Lào sinh sống ở các khu vực gần với Đắc Mế hơn so với họ hàng ở Campuchia, do đó việc đi lại thăm thân và tham gia vào các sinh hoạt tập quán dễ dàng hơn.

Kết luận

Có thể khẳng định rằng, từ lâu đời người Brâu ở khu vực biên giới ngã ba Đông Dương giữa Việt Nam, Lào và Campuchia có quan hệ dân tộc xuyên biên giới với cả những người đồng tộc và khác tộc. Các mối quan hệ này sinh từ nhu cầu tự nhiên của tộc người trong việc duy trì tình cảm họ hàng thân tộc, láng giềng; duy trì quan hệ hôn nhân nội tộc người; và giao lưu văn hóa, tạo các mối quan hệ xã hội để từ đó liên kết, giúp đỡ nhau trong các hoạt động sinh kế. Hiện nay, trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa và hội nhập, các mối quan hệ đồng tộc xuyên biên giới vẫn được duy trì, gìn giữ và phát triển. Việc duy trì các mối quan hệ này là một trong những yếu tố vừa làm sâu sắc hơn sự gắn kết, tình hữu nghị giữa các nước láng giềng nói chung, tình đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng tộc người Brâu nói riêng, vừa là sự giao lưu văn hóa giúp cho người Brâu ở phía Việt Nam với dân số rất ít nhưng vẫn có thể bảo lưu được các thành tố văn hóa truyền thống của dân tộc mình.

Từ đầu năm 2020, khi dịch COVID-19 bùng phát, việc thông hành qua biên giới được quản lý chặt chẽ hơn, khiến những mối quan hệ của đồng tộc xuyên biên giới của người Brâu bị hạn chế đáng kể. Tuy nhiên, nhờ công nghệ thông tin phát triển, nên giống như nhiều tộc người

vùng biên khác, người Brâu vẫn có thể trao đổi, liên lạc với họ hàng, đồng tộc ở bên kia biên giới qua điện thoại hoặc các ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook,... Tuy vậy, hình thức thăm hỏi này chỉ phù hợp với giới trẻ, ít phù hợp với những người lớn tuổi nên quan hệ đồng tộc xuyên biên giới rất có thể trở nên mờ nhạt hơn trong tương lai nếu việc đóng cửa biên giới tiếp tục lâu dài.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, các vấn đề xuyên quốc gia ở đây luôn biến đổi theo sự vận động và phát triển của xã hội, có đóng góp nhất định cho việc nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người nơi đây. Song qua đó cũng đặt ra một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, trong quan hệ kinh tế xuyên biên giới đã nảy sinh các vấn đề như vượt biên trái phép, vận chuyển và buôn bán hàng lậu, hàng cấm (ma túy)... gây bất ổn về an ninh trật tự xã hội ở khu vực biên giới.

Thứ hai, trong quan hệ thân tộc và hôn nhân xuyên biên giới, do đồng bào vẫn theo tập quán dân tộc, không đăng ký kết hôn, đăng ký tạm trú tạm vắng, đăng ký hộ khẩu... nên đặt ra những khó khăn và thách thức cho chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong quản lý dân cư cũng như thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thứ ba, trong quan hệ văn hóa - xã hội xuyên biên giới, mặc dù phong tục tập quán của người Brâu đã có nhiều thay đổi theo hướng tiến bộ, song vẫn còn duy trì một số thực hành tín ngưỡng không còn phù hợp với đời sống hiện đại, tồn kém về vật chất, ảnh hưởng đến việc chăm sóc sức khỏe của người dân.

Thực trạng trên đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp phù hợp để quản lý tốt hơn các mối quan hệ dân tộc xuyên biên giới của đồng bào Brâu hiện nay. Đó là sự cần thiết phải đổi mới và đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông góp phần nâng cao hiểu biết của đồng bào về quy định pháp luật về biên giới, các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, trong đó có Luật Hôn nhân và Gia đình, các quy định về quản lý hộ tịch, hộ khẩu. Tiếp tục thực thi có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, những chính sách hỗ trợ đặc thù đối với dân tộc thiểu số rất ít người của Đảng và Nhà nước đối với người Brâu nhằm ổn định, cải thiện hơn nữa đời sống vật chất của người dân, từ đó nâng cao mặt bằng dân trí của đồng bào, giảm thiểu được những tác động tiêu cực của quá trình hội nhập và phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum (2019), *Các dân tộc tỉnh Kon Tum*, trên trang <https://www.bandantoc.kontum.gov.vn/gioi-thieu/Cac-dan-toc-tinh-Kon-Tum-294> (Truy cập ngày 25/10/2022).
2. Đảng Ủy xã Pờ Y (2020), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị xã Pờ Y năm 2020*, tháng 12 năm 2020.

3. Trần Minh Hằng (2014), “Đôi nét về quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người tại chỗ vùng Tây Nguyên”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 46-56.
4. Trần Minh Hằng (2021), "Tác động của quan hệ dân tộc xuyên quốc gia đến phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên", trong Viện Dân tộc học: *Về quan hệ dân tộc ở Việt Nam hiện nay* (Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia năm 2020), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Thế Huệ (2001), *Dân số và phát triển của dân tộc Brâu và Rơ Măm ở Tây Nguyên*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
6. Trần Thị Luyên (2022), *Bắt 3 đối tượng vận chuyển trái phép chất ma túy*, trên trang <https://www.baokontum.com.vn/phap-luat-doi-song/bat-3-doi-tuong-van-chuyen-trai-phep-chat-ma-tuy-26300.html> (Truy cập ngày 12/10/2020).
7. Thái Kim Nga (2020), *Vững vàng trên vùng ngã ba Đông Dương*, trên trang <https://www.bienphong.com.vn/vung-vang-tren-vung-nga-ba-dong-duong-post437024.html> (Truy cập ngày 28/8/2021).
8. Bùi Ngọc Quang (2017a), *Hôn nhân và gia đình của người Brâu ở Việt Nam*, Nxb. Mỹ Thuật, Hà Nội.
9. Bùi Ngọc Quang (2017b), “Nghiên cứu về dân tộc Brâu từ năm 1986 đến nay”, trong Vương Xuân Tình chủ biên: *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 3, nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ-me, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Bùi Ngọc Quang (Chủ nhiệm, 2021), *Biến đổi hôn nhân và gia đình của người Brâu hiện nay*, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài cấp Bộ, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam.
11. Lý Hành Sơn (Chủ nhiệm, 2008), *Quan hệ dân tộc ở vùng biên giới Việt - Lào*, Báo cáo tổng hợp đề tài cấp Bộ, Lưu tại Thư viện Viện Dân tộc học.
12. Lý Hành Sơn (2014), “Quan hệ dân tộc xuyên biên giới trong hoạt động kinh tế ở một số tộc người vùng miền núi phía Bắc”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 25-37.
13. Nguyễn Công Thảo (2014), “Những yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ dân tộc xuyên quốc gia của một số tộc người tại chỗ vùng Tây Nguyên”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 4, tr. 57-66.
14. Thy Thảo (2021), *Bắt 2 đối tượng vận chuyển 1kg ma túy lấy 31 triệu đồng tiền công*, trên trang <http://ngochoi.kontum.gov.vn/thong-tin-kinh-te-xa-hoi/Bat-2-doi-tuong-van-chuyen-1kg-ma-tuy-lay-31-trieu-dong-tien-cong-20804> (Truy cập ngày 12/10/2020).
15. Vương Xuân Tình (2014), “Nghiên cứu về quan hệ dân tộc ở Việt Nam (Từ năm 1980 đến nay)”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1&2, tr. 7- 21.
16. Tổng cục Thống kê (2019), *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.